

大

Dà

的

De

喜

Xǐ

意

Yì

鐘

Zhōng

非

Fēi

地

Dì

比

Bǐ

亞

Yǎ

利

Lì

北

Běi

遊

Yóu

比

Bǐ

北

Běi

南

Nán

笨

Bèn

拉

Lā

馬

Mǎ

游

Yóu

理

Lǐ

河

Hé

河

Hé

塔

Tǎ

倫

Lún

敦

Dūn

哈

Hā

撒

Sā

薩

Sà

戲

Xì

遜

Xùn

雅

Yǎ

斜

Xié